**KIỂM TRA GIỮA KÌ 1 KHOA HỌC TỰ NHIÊN LỚP 6 NĂM 2023 – 2024**

**A. MA TRẬN ĐỀ**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **CHỦ ĐỀ/ CHƯƠNG** | **CÁC MỨC ĐỘ** | **TỔNG** |
| ***Biết*** | ***Hiểu*** | ***VD thấp*** | ***VD cao*** |  |
| ***TN*** | ***TL*** | ***TN*** | ***TL*** | ***TN*** | ***TL*** | ***TN*** | ***TL*** |  |
| **Mở đầu về KHTN ( 15 tiết)** | - Khái niệm Khoa học tự nhiên.- Sử dụng kính lúp, kính hiểm vi.- Các phép đo: Chiều dài, khối lượng, thời gian, nhiệt độ. | – Đọc và phân biệt được các hình ảnh quy định an toàn phòng thực hành.- Đổi các đơn vị của phép đo. | – Thực hiện đúng thao tác để đo được chiều dài (khối lượng, thời gian, nhiêt độ) bằng thước (cân đồng hồ, đồng hồ, nhiệt kế) *(không yêu cầu tìm sai số).* |  |  |
| *Số câu**Số điểm**Tỉ lệ %* | *8**2,0**20%* |  | *2**0,5**5%* | *1**1,0**10%* |  | *1**1,0**10%* |  |  | ***12******4,5******40%*** |
| **Chất quanh ta (10 tiết)** | - Nêu được sự đa dạng của chất - Nêu được khái niệm về sự nóng chảy; sự sôi; sự bay hơi; sự ngưng tụ, đông đặc. | Hiểu được tính chất của chất. | – Trình bày được sự ô nhiễm không khí: các chất gây ô nhiễm, nguồn gây ô nhiễm không khí, biểu hiện của không khí bị ô nhiễm. |  |  |
| *Số câu**Số điểm**Tỉ lệ %* | *4**1,0**10%* |  | *2**0,5**5%* |  |  | *1**1,5**15%* |  | ***7******3,0******30%*** |
| **Một số vật liệu,nguyên liệu, nhiên liệu, lương thực thực phẩm thông dụng** **( 9 tiết)** | Nhận biết được một số: vật liệu, nhiên liệu, nguyên liệu, lương thực – thực phẩm trong cuộc sống. | Tính chất và ứng dụng của một số: vật liệu, nhiên liệu, nguyên liệu, lương thực – thực phẩm  |  | Đưa ra được cách sử dụng an toàn, hiệu quả và bảo đảm sự phát triển bền vững. |  |
| *Số câu**Số điểm**Tỉ lệ %* | *4**1,0**10%* |  |  | *1**1,0**10%* |  |  | *1**1,0**10%* | ***6******3,0******30%*** |
| **- TS câu****- TS điểm****- Tỉ lệ %** | **16****4,0****40%** | **6****3,0****30%** | **2****2,0****20%** | **1****1,0****10%** | **25****10,0****100%** |

**B. NỘI DUNG ĐỀ:**

**Phần I**: **Trắc nghiệm**: *(5 điểm)*

**Câu 1:** *( 0,25 điểm):* Khoa học tự nhiên bao gồm những lĩnh vực chính nào?

 **A.** Vật lí, Sinh học, Thiên văn học, Hóa học, Văn học.

 **B. Vật lí, Sinh học, Thiên văn học, Khoa học Trái Đất, Hóa học.**

 **C.** Vật lí, Sinh học, Toán học, Hóa học, Tiếng anh.

 **D.** Hóa học, Sinh học, Khoa học Trái Đất, Toán học, Lịch sử.

**Câu 2:** *( 0,25 điểm):* Lĩnh vực chuyên nghiên cứu về thực vật thuộc lĩnh vực nào của khoa học tự nhiên?

 **A.** Vật lý **B.** Hóa học **C.** Sinh học **D.** Khoa học trái đất

**Câu 3:** *( 0,25 điểm):* Khi nhúng chiếc đũa vào cốc nước thì ta thấy chiếc đũa như bị gãy ở mặt nước. Đó là hiện tượng thuộc lĩnh vực nào của khoa học tự nhiên?

 **A.** Sinh học. **B.** Thiên văn học. **C.** Vật lí học. **D.** Hóa học.

**Câu 4:** *( 0,25 điểm):* Đối tượng nghiên cứu nào sau đây thuộc lĩnh vực Hóa học?

 **A.** Năng lượng Mặt Trời.

 **B.** Hệ Mặt Trời.

 **C.** Hiện tượng quang hợp.

 **D. Cánh cửa sắt để ngoài trời một thời gian bị gỉ.**

**Câu 5:** *( 0,25 điểm):* Chiều dài của chiếc bút chì ở hình vẽ bằng:



 **A.** 6,6 cm. **B.** 6,5 cm. **C.** 6,8 cm. **D.** 6,4 cm.

**Câu 6:** *( 0,25 điểm):* Một hộp sữa có ghi 900 gam. 900 gam chỉ?

 **A.** Khối lượng của cả hộp sữa. **B.** Khối lượng của sữa trong hộp.

 **C.** Khối lượng của vỏ hộp sữa. **D.** Khối lượng hộp sữa là 900g.

**Câu 7:** *( 0,25 điểm):* Để đo thời gian chạy ngắn 100m ta sử dụng đồng hồ nào để đo là hợp lí nhất ?

 **A.** Đồng hồ đeo tay. **B.** Đồng hồ điện tử.

 **C.** Đồng hồ quả lắc. **D.** Đồng hồ bấm giây.

**Câu 8:** *( 0,25 điểm):* Khi bạn An bị sốt Bác sĩ dùng nhiệt kế đo được ( trong hình sau) nhiệt độ là bao nhiêu? 

 **A.** 500C. **B.** 390C. **C.** 300C. **D.** 00C.

**Câu 9:** *( 0,25 điểm):* Tất cả các trường hợp nào sau đây đều là chất?

 **A.** Đường mía, đôi đũa, con dao. **B.** Con dao, đôi đũa, cái thìa nhôm.

 **C.** Nhôm, muối ăn, đường mía. **D.** Con dao, đôi đũa, muối ăn.

**Câu 10:** *( 0,25 điểm):* Hiện tượng tự nhiên nào sau đây là do hơi nước ngưng tụ?

 **A.** Tạo thành mây. **B.** Gió thổi. **C.** Mưa rơi. **D.** Lốc xoáy.

**Câu 11:** *( 0,25 điểm):* Sự chuyển thể nào sau đây xảy ra tại nhiệt độ xác định?

 **A.** Ngưng tụ. **B.** Hoá hơi. **C.** Sôi. **D.** Bay hơi.

**Câu 12:** *( 0,25 điểm):* Cho các vật thể sau: hoa đào, hoa hồng, cây cỏ, quần áo. Hãy cho biết vật thể nhân tạo là?

 **A.** Hoa đào. **B.** Hoa hồng. **C.** Cây cỏ. **D.** Quần áo.

**Câu 13:** *( 0,25 điểm):* Trong các vật liệu sau, vật liệu nào dẫn điện tốt?

 **A.** Thuỷ tinh. **B.** Gốm. **C.** Kim loại. **D.** Cao su.

**Câu 14:** *( 0,25 điểm):* Tính chất nào sau đây **không** phải là của xăng, dầu?

 **A.** Là chất lỏng. **B.** Không tan trong nước.

 **C.** Nhẹ hơn nước. **D.** Khó bắt cháy.

**Câu 15:** *( 0,25 điểm):* Nguyên liệu nào sau đây được sử dụng trong lò nung vôi?

 **A.** Đá vôi. **B.** Cát. **C.** Gạch. **D.** Đất sét.

**Câu 16:** *( 0,25 điểm):* Cây trồng nào sau đây không được xem là cây lương thực?

 **A.** Sắn. **B.** Ngô. **C.** Mía. **D.** Lúa.

**Câu 17:** *( 0,25 điểm):* Điền số thích hợp vào chỗ chấm: 25 kg = .... g

 **A.** 25. **B.** 250. **C.** 25000. **D.** 2500.

**Câu 18:** *( 0,25 điểm):* Điền vào chỗ chấm: 3040m = ... km ... m?

 **A.** 30km 40m. **B.** 30km 4m. **C.** 3km 40m. **D.** 3km 400m.

**Câu 19:** *( 0,25 điểm):* Quá trình nào sau đây thể hiện tính chất hoá học?

 **A.** Hoà tan đường vào nước.

 **B.** Cô cạn nước đường thành đường.

 **C.** Đun nóng đường tới lúc xuất hiện chất màu đen.

 **D.** Đun nóng đường ở thể rắn để chuyển sang đường ở thể lỏng.

**Câu 20:** *( 0,25 điểm):* Những tính chất nào sau đây thuộc tính chất vật lí của oxygen?

 **A.** Là chất khí không màu, không mùi, nhẹ hơn không khí, ít tan trong nước.

 **B.** Là chất khí không màu, không mùi, nặng hơn không khí ít tan trong nước, hóa lỏng -1830C.

 **C.** Là chất khí không màu, mùi hắc,nặng hơn không khí ít tan trong nước, hóa lỏng -1830C.

 **D.** Là chất khí màu vàng lục, mùi hắc, nhẹ hơn không khí ít tan trong nước.

**Phần II. Tự luận**: *(5 điểm)*

**Câu 21.** *(1,0 điểm)*: Hãy chỉ ra nội dung cảnh báo về chất độc, chất ăn mòn, chất độc sinh học, điện cao thế, ứng với mỗi kí hiệu trong hình dưới đây.



**Câu 22.** *(1,0 điểm)*: Em hãy nêu vật liệu, tính chất, công dụng của các loại đồ vật sau:

a) Ống nghiệm.

b) Bình đựng nước trên lớp.

c) Bóng hơi.

d) Bàn học.

**Câu 23.** *(1,0 điểm)*: Em có 4 loại thước đo (Hình 5.1).

****

Em hãy lựa chọn loại thước trong Hình 5.1 phù hợp để đo các đối tượng sau:

1. Chiều dài cuốn sách giáo khoa (SGK) KHTN 6.

2. Chiểu rộng phòng học.

3. Đường kính trong của miệng một cái cốc hình trụ.

4. Vòng eo của cơ thể người.

**Câu 24.** *(1,5 điểm)*:

1. Quan sát hình 3.7 và nêu ra các nguyên nhân gây ô nhiễm không khí.



2. Ô nhiễm không khí có tác hại gì với đời sống?

3. Em có thể làm gì để góp phần giảm ô nhiễm không khí?

**Câu 25.** *(1,0 điểm)*: Gas dùng để đun nấu trong gia đình là một hỗn hợp gồm các chất dễ cháy. Việc gas bị rò rỉ có thể gây cháy, nổ khi gặp tia lửa (ví dụ như khi bật bếp gas, bật công tắc điện,...)

a) Gas thuộc nhóm nhiên liệu hay vật liệu?

b) Chúng ta nên làm gì sau khi sử dụng bếp gas để đảm bảo an toàn?

c) Tại sao nên để bình gas ở nơi thoáng khí?

**C. ĐÁP ÁN – BIỂU ĐIỂM:**

**PHẦN I**: **TRẮC NGHIỆM**: (5 ĐIỂM)

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu** | **1** | **2** | **3** | **4** | **5** | **6** | **7** | **8** | **9** | **10** |
| **ĐA** | **B** | **C** | **C** | **D** | **A** | **B** | **D** | **B** | **C** | **A** |
| **Câu** | **11** | **12** | **13** | **14** | **15** | **16** | **17** | **18** | **19** | **20** |
| **ĐA** | **C** | **D** | **C** | **D** | **A** | **C** | **C** | **C** | **C** | **B** |

**PHẦN II. TỰ LUẬN**: (5 ĐIỂM)

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| ***Câu*** | ***Nội dung*** | ***Điểm*** |
| **Câu 21****(1đ)** | Hình a: cảnh báo điện cao thếHình b: cảnh báo về chất ăn mònHình c: cảnh báo về chất độcHình d: cảnh báo về chất độc sinh học | **0,25 điểm****0,25 điểm****0,25 điểm****0,25 điểm** |
| **Câu 22****(1đ)** | a) Ống nghiệm. vật liệu bằng thủy tinh, tính chất Cứng chắc, trong suốt,…, công dụng đựng hóa chất làm thí nghiệm....b) Bình đựng nước trên lớp. vật liệu bằng nhựa, tính chất tương đối bền, nhẹ, dễ làm sạch, an toàn… , công dụng đựng nước uống....c) Bóng hơi. vật liệu bằng cao su, tính chất đàn hồi, bền, dễ làm sạch,…, công dụng giải trí, rèn luyện sức khỏe, tạo môn thể thao tập thể ....d) Bàn học. vật liệu bằng gỗ, tính chất Cứng chắc, bền,…, công dụng giúp em có thể học tập, để đồ dùng học tập ... | **0,25 điểm****0,25 điểm****0,25 điểm****0,25 điểm** |
| **Câu 23 (1đ)** | 1. Thước Hình a 2. Thước Hình c 3. Thước Hình d 4. Thước Hình b | **0,25 điểm****0,25 điểm****0,25 điểm****0,25 điểm** |
| **Câu 24 (1,5đ)** | **1.** Các nguyên nhân gây ô nhiễm không khí:- Lượng rác thải con người thải ra môi trường ngày càng nhiều và không được xử lý.- Cháy rừng làm giảm lượng cây xanh, tạo ra nhiều khói bụi, khí độc hại ra môi trường.- Khói ô tô chứa nhiều khí thải độc hại thải ra không khí.- Khói từ các nhà máy chứa nhiều khí độc, cacbonic, ... gây ô nhiễm môi trường, hiệu ứng nhà kính..**2.** Tác hại của ô nhiễm không khí với đời sống:- Làm giảm tầm nhìn.- Gây biến đổi khí hậu.- Đe dọa sức khỏe, tính mạng của con người và sinh vật, ..**3.** Để góp phần giảm ô nhiễm không khí ta có thể:- Trồng nhiều cây xanh trong khu mình đang sống- Tuyên truyền cho mọi người xung quanh về ý thức bảo vệ không khí- Hạn chế đi xe máy, ô tô thay vào đó có thể đi xe đạp hoặc xe bus, ... | **0,5 điểm****0,5 điểm****0,5 điểm** |
| **Câu 25 (1đ)** | a) Nhiên liệub) Sau khi sử dụng bếp gas thì nên khoá van an toàn để tránh trường hợp gas bị rò ra ngoài có thể gây cháy nổ...c) Để bình gas nơi thoáng khí đề khi lỡ có rò gas thì khí cũng bay ra xa, làm loãng lượng gas trong không gian nhà bếp và tránh được nguy cơ cháy nổ... | **0,25 điểm****0,25 điểm****0,5 điểm** |